

MẤY VẤN ĐỀ VỀ LỐI SỐNG ĐÔ THỊ Ở NƯỚC TA

CHU KHẮC

Sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn với tư cách là hai hệ thống đặc thù đã quy định những đặc trưng của lối sống đô thị và lối sống nông thôn. Dưới những chế độ trước chủ nghĩa xã hội, sự đối lập giữa thành thị và nông thôn là rõ rệt. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa, những mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn đã có những thay đổi căn bản. Song, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta chưa thể giải quyết hoàn toàn sự cách biệt về nhiều mặt giữa thành thị và nông thôn, cho nên vẫn tồn tại những khác nhau về kinh tế, xã hội, văn hóa và sinh hoạt. Nông thôn vẫn còn có sự phát triển thấp hơn thành thị về quan hệ sản xuất, về lực lượng sản xuất, về trình độ văn hóa, giáo dục và những điều kiện sống, v.v... Do đó, những điều kiện khách quan về vật chất-kỹ thuật và xã hội của môi trường đô thị có ý nghĩa lớn đối với lối sống đô thị.

Trước hết, do trong lĩnh vực sản xuất có sự khác nhau cơ bản giữa thành thị và nông thôn, nên con người thành thị có *những điều kiện thay đổi dễ dàng môi trường làm việc và nơi ở*. Quá trình sản xuất trong nông nghiệp gắn với thiên nhiên, cho nên nhịp điệu của lối sống nông thôn cũng phụ thuộc đáng kể vào các hoạt động lao động do các yếu tố tự nhiên quy định. Trái lại, nhịp sống đô thị chủ yếu do sản xuất công nghiệp quy định. Ở thành phố, người lao động nếu không thoả mãn với công việc có thể dễ dàng xin chuyển từ một cơ quan, xí nghiệp, công trường này sang một môi trường khác thích hợp với mình. Nhưng ở nông thôn, điều này không thể thực hiện được, trừ trường hợp chuyển cư hẳn sang một vùng nông nghiệp khác ở rất xa (như đi xây dựng vùng kinh tế mới chẳng hạn). Cũng do có thể dễ dàng thay đổi nơi làm việc, nên ở đô thị người ta có điều kiện dễ di chuyển chỗ cư trú sang nơi ở mới, gần chỗ làm việc hơn. Cư dân nông thôn thì suốt đời sống ở một nơi, hoặc nếu có di chuyển cũng chỉ quanh quẩn trong phạm vi lũy tre làng.

Hai là, lối sống đô thị *phụ thuộc phần lớn vào dịch vụ công cộng*. Trong khi cư dân nông thôn tương đối độc lập ở mức độ tự cung tự cấp trong sinh hoạt hàng ngày, thì cư dân thành thị có nhu cầu dịch vụ ngày càng lớn. Các nhu cầu này là do ngành thương nghiệp, lương thực, ăn uống công cộng, các cửa hàng sửa chữa, dịch vụ, hệ thống giao thông vận tải của thành phố thoả mãn. Hiện nay, qua điều tra xã hội học của chúng tôi, các ngành dịch vụ của ta chưa thoả mãn yêu cầu của dân cư. Chẳng hạn ở khu tập thể Kim Liên, số gia đình từ 1963 đến 1979 tăng 7,2 lần, nhưng hệ thống dịch vụ

thực phẩm, bách hoá, vẫn như cũ. Công ty xe khách Thống nhất hiện mới có 600 đầu xe, so với trên 500 triệu lượt người đi lại thì lại quá nhỏ bé. Tính cả hệ thống xe điện, giao thông công cộng thành phố mới chỉ bảo đảm được 10% nhu cầu đi lại trong thành phố (Báo *Lao động* ngày 1-11-1984).

Ba là, ở thành thị, *cường độ giao tiếp cao*. Nếu ở nông thôn, những người cùng làm việc, cùng cư ngụ, cùng họ hàng giao tiếp thường xuyên với nhau, thì ở thành phố sự giao tiếp này rất đa dạng. Trong khi làm việc, người lao động thành phố giao tiếp với nhóm người này, khi về nơi cư ngụ họ lại giao tiếp với nhóm người khác, và trong thời gian nghỉ ngơi hay thỏa mãn những nhu cầu văn hóa tinh thần thì họ lại giao tiếp với nhóm khác nữa. Như vậy, con người tham gia vào một số môi trường vì mô vốn không có những tiếp xúc chặt chẽ, mà cái khâu liên hệ chính là con người. Việc người dân đô thị tiếp xúc hằng ngày với những đối tượng khác nhau về trình độ văn hóa, thành phần, nghề nghiệp, v.v... khiến cho họ mở rộng tầm mắt, ảnh hưởng trực tiếp tới mọi quan điểm và ý thức của họ. Sự kiểm tra xã hội do đó cũng lỏng lẻo hơn ở nông thôn.

Trong giao tiếp ở thành phố, khi ngày càng có nhiều mối giao tiếp trong lao động và đời sống chính trị - xã hội và tinh thần thì các mối liên hệ họ hàng và lãnh thổ lại giảm đi rất nhiều. Điều này, các tài liệu của Liên Xô, Ba Lan, v.v... đều cho thấy như vậy. Ở ta, trong một cuộc điều tra xã hội học ở 6 khu vực trong thành phố Hà Nội: Trung Tự, Khương Thượng, Kim Liên, Thọ Lão, Hàng Bạc, Trần Quý Cáp, chúng tôi có những con số sau đây:

1. Giao tiếp với làng xóm	32,2 lần
2. Bạn bè cùng cơ quan	22,6 lần
3. Cha mẹ, con cái ở riêng	20,7 lần
4. Bạn bè cũ	7,8 lần
5. Họ hàng	2,1 lần
6. Người tỉnh xa	1,3 lần

Như vậy, ở đây sự giao tiếp họ hàng và người tỉnh xa xếp ở cuối bảng.

Bốn là, *nhu cầu văn hoá - giáo dục ngày càng tăng*. Do tính chất muôn hình muôn vẻ và sự năng động của môi trường đô thị, nên hệ thống các nhu cầu của người dân ở đây cũng rất đa dạng. Người dân thành thị cần nhiều thông tin kịp thời và những kiến thức cơ bản về thế giới, về khoa học - kỹ thuật, tổ chức xã hội, về mọi mặt liên quan đến con người. Do đó, nhu cầu về văn hoá và nghề nghiệp của họ rất cao. Những điều tra xã hội học cho thấy họ đọc sách báo, xem biểu diễn văn nghệ, chiếu bóng, ti vi, v.v... nhiều lần hơn hẳn cư dân nông thôn. Những nhu cầu văn hoá, nghề nghiệp cũng tạo cho họ điều kiện tự học để nâng mình lên hoặc tham gia các lớp chính qui hoặc bổ túc văn hoá nghiệp vụ vốn được mở rất nhiều trên địa bàn thành phố. Do có số lượng lớn các trường học, viện nghiên cứu, cơ quan văn hoá, giáo dục, v.v.... nên cư dân đô thị có điều kiện thuận lợi nhất để phát huy năng lực và phát triển toàn diện cá nhân.

Năm là, *việc sử dụng thời gian tự do rất đa dạng*. Do ở thành phố có cơ sở vật chất rất phong phú về văn hóa và nghỉ ngơi, nên con người có nhiều khả năng để lựa chọn các hình thức hoạt động trong thời gian tự do và thời gian nhàn rỗi, để thỏa mãn những nhu cầu tinh thần và bồi bổ thể lực của mình một cách cao nhất. Chính đó cũng

là điều kiện quan trọng để phát triển con người toàn diện, con người mới xã hội chủ nghĩa. Song cơ cấu và nội dung của việc sử dụng thời gian tự do còn phụ thuộc vào địa vị xã hội và trình độ học vấn của cư dân. Những điều tra xã hội học cho thấy trình độ học vấn càng cao thì thời gian bỏ ra cho việc học tập, tham gia văn nghệ - thể dục thể thao, lui tới các cơ sở văn hoá như câu lạc bộ, thư viện, tham gia các hoạt động sáng tạo nghiệp dư càng nhiều. Ngoài ra, độ tuổi và hoàn cảnh gia đình cũng có ý nghĩa không kém phần quan trọng của việc sử dụng thời gian này.

Sáu là, *tính tích cực chính trị - xã hội cao*. Sự phát triển tích cực chính trị - xã hội là một trong bốn mặt cơ bản của lối sống xã hội chủ nghĩa. Dưới chủ nghĩa tư bản, thực tế là người lao động đã bị loại ra khỏi việc quản lý xí nghiệp, Nhà nước và đời sống chính trị tích cực. Giai cấp thống trị chỉ nhìn thấy trong tính tích cực chính trị ấy mối đe dọa lật đổ ách áp bức bóc lột, nên chúng tìm mọi cách gạt bỏ người lao động ra khỏi những vấn đề chính trị có hại cho chúng. Trái lại, chủ nghĩa xã hội rất quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành tính tích cực chính trị - xã hội của người lao động, vì điều này dẫn tới việc củng cố chế độ xã hội, tăng cường chế độ làm chủ tập thể. Do thành phố là trung tâm của mọi tiến bộ, nhất là về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học và văn hoá, nên cư dân đô thị cũng có một ý thức năng động và nhạy bén hơn, họ hăng hái tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội sôi nổi diễn ra ở thành phố: các cuộc bầu cử, các dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn, các cuộc mít tinh tuần hành, biểu thị thái độ trước những vấn đề thời sự nóng bỏng, v.v... Ở ta, các thành phố cũng đã tổ chức được nhiều phong trào quần chúng rộng rãi như các đội dân phòng, đội xung kích an ninh của phường, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự đường phố, v.v... Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, tính tích cực này có khác biệt ở các nhóm xã hội như trí thức, công nhân, cán bộ, nhân viên, v.v...

Như vậy, cư dân đô thị có một lối sống với những nét đặc trưng chỉ có ở đô thị với tư cách một cộng đồng lãnh thổ, một môi trường xã hội, trong đó những hoạt động sống của mọi người thể hiện ở tất cả các mặt cơ bản của lối sống. Nhưng, đối với thành phố, mặt phức tạp nhất, nổi bật nhất trong lối sống lại là cuộc sống hàng ngày ở gia đình, cho nên nghiên cứu về gia đình đô thị có ý nghĩa thực tiễn lớn lao mà các nhà xã hội học hằng quan tâm.

*

Trong việc nghiên cứu về lối sống, người ta có thể tiếp cận dưới nhiều giác độ: xã hội học, tâm lý học, triết học, sư phạm học, sử học, v. v... Mỗi ngành khoa học đều có phương pháp riêng để đạt mục đích. Xã hội học lối sống chỉ đứng dưới góc độ của chuyên ngành mình mà nghiên cứu lối sống nhằm góp phần vào việc xây dựng con người mới, lối sống mới trong cuộc cách mạng về tư tưởng và văn hóa hiện nay. Nhưng việc xây dựng lối sống xã hội chủ nghĩa lại là công sức của nhiều ngành, thuộc các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hoá - xã hội trong cả nước. Mỗi ngành trên cương vị của mình, có thể góp phần trực tiếp hoặc gián tiếp vào sự nghiệp lớn lao nhưng cũng không kém phần khó khăn và phức tạp này. Xây dựng lối sống mới ở đô thị lại càng khó khăn hơn, vì đô thị là trung tâm của mọi sự hỗn tạp, không thuần nhất, và là nơi đầu mối của mọi nguồn giao lưu giữa các vùng trong nước và nước ngoài. Cho nên, căn cứ vào những mặt cơ bản của lối sống và những đặc trưng của lối sống đô thị,

theo chúng tôi, các ngành cần quan tâm hơn nữa trong việc đóng góp sức mình vào việc hình thành lối sống xã hội chủ nghĩa.

Đối với các ngành *sản xuất công nghiệp* cần tạo điều kiện để người công nhân an tâm, phấn khởi sản xuất. Chú trọng áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, áp dụng cơ giới hoá, tự động hoá để giảm nhẹ mức độ tiêu hao thể lực khi làm việc. Bảo đảm an toàn lao động trong môi trường lao động. Quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao tay nghề, nhất là đối với lớp công nhân trẻ đang muốn vươn lên. Khuyến khích những sáng kiến cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, tiền đề quan trọng để nâng cao dần mức sống của công nhân.

Đối với ngành *thương nghiệp*, người nội trợ của nhân dân, có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất đến cuộc sống hằng ngày của mọi gia đình ở đô thị, cần thấy rõ vai trò to lớn của mình trong việc xây dựng lối sống mới. Hiện nay, cán bộ công nhân viên phải bỏ ra quá nhiều thời gian để mua nhu yếu phẩm hằng ngày như thịt, cá, nước chấm, rau, đậu, v.v... Đối với lương thực, chất đốt, có lúc cũng mất thời gian không kém. Chỉ cần sắp xếp bố trí lại cửa hàng gần các khu tập thể đông dân cư, giờ giấc bán hàng hợp lý, tinh thần thái độ người bán hàng tận tụy, năng nổ để giảm thời gian chờ đợi của người mua thì cũng giảm đi được một phần đáng kể nỗi vất vả không đáng có của nhân dân, tạo điều kiện để họ có thêm thời gian rảnh rỗi dành vào những công việc có ích lợi hơn cho cuộc sống.

Đối với các ngành *phục vụ công cộng* như điện, nước, cắt tóc, uốn tóc, may đo, giặt là, nhuộm, điểm tâm, giải khát, các ngành dịch vụ sửa chữa như sửa xe đạp, xe máy, đồng hồ, tivi, radio, sửa giày, mũ, quần áo, v.v... cũng rất cần cải tiến công tác sao cho nhanh chóng thuận tiện, văn minh, lịch sự, đúng hẹn, để giảm bớt thì giờ đi lại của nhân dân.

Đối với ngành *giao thông vận tải công cộng*, trước mắt còn nhiều công việc phải làm, nhưng trong thời gian ngắn cần tập trung khắc phục sự mất cân đối hiện nay giữa nhu cầu và phương tiện đi lại. Hiện nay, ở Hà Nội mới bảo đảm được 10% nhu cầu đi lại công cộng. Chỉ cần sắp xếp lộ trình hợp lý và tăng số chuyến xe lên thì cũng giải quyết được một phần đáng kể nhu cầu. Đường sá của Hà Nội hiện nay đã quá chật hẹp so với lưu lượng xe đạp mỗi khi tan tầm hay giờ đi làm. Cho nên, tăng cường phương tiện vận tải công cộng như xe buýt, xe điện, xe lam là phương án tốt nhất để giảm bớt lưu lượng xe đạp quá đông đúc như hiện giờ (ở Liên Xô, trừ tàu điện ngầm cứ 1 phút 20 giây lại có một chuyến, còn xe điện, xe buýt, trolleybus cũng chỉ dăm phút có một chuyến, nên đi lại rất thuận tiện, nhanh chóng).

Tất cả các ngành phục vụ công cộng trên đây nếu làm tốt hơn nữa thì hàng ngày có thể tăng thêm cho người lao động ít ra hai, ba giờ rảnh rỗi, một con số rất đáng kể nếu tính thành tiền so với khối lượng cán bộ công nhân viên chức của thành phố. Trong lúc chúng ta còn khó khăn về vật chất thì đứng về phương diện nào đó mà xét, việc giảm nhẹ nỗi vất vả về mua hàng hoá, sửa chữa, đi lại, tăng thêm giờ nhàn rỗi cũng là một cách nâng cao đời sống vậy.

Đối với ngành *xây dựng nhà ở*, ngoài việc đẩy mạnh tốc độ thi công, bảo đảm chất lượng công trình, đưa vào sử dụng những khu nhà đồng bộ với hệ thống điện, nước, cống rãnh, đường đi lối lại hoàn chỉnh, thì cần chú ý đến cách bố trí các loại

căn hộ phù hợp với các loại hình gia đình đô thị biến động trong tương lai, cùng một hệ thống các cơ sở dịch vụ thuận tiện ở ngay khu nhà ở đó. Điều này cũng còn liên quan đến các Viện thiết kế, các cơ quan quy hoạch thành phố, các cơ quan cung ứng vật tư kỹ thuật, v.v... Chương trình nhà ở cấp Nhà nước, mà Viện Xã hội học là một thành viên, chắc chắn sẽ giải quyết nhân tố vật chất quan trọng nhất đóng góp vào việc hình thành lối sống mới.

Đối với ngành *văn hoá và truyền thông đại chúng*, cần chú ý nâng cao tính hiệu quả của những sản phẩm tinh thần đưa ra cho công chúng thưởng thức. Một vở kịch, tuồng, chèo hấp dẫn, một buổi ca nhạc đáp ứng đúng thị hiếu lành mạnh của khán giả, một cuốn sách có chất lượng về cả nội dung lẫn hình thức, tất cả đều là những món ăn tinh thần không thể thiếu trong việc giáo dục tinh cảm thẩm mỹ của nhân dân. Những buổi phát thanh, truyền hình và báo chí là những công cụ rất quan trọng hằng ngày đi sâu vào đời sống người lao động; có tác động trực tiếp và nhanh chóng đến ý thức, tình cảm, về chính trị - xã hội của người dân, nên cũng cần hấp dẫn, và có hiệu quả. Trong lúc chúng ta còn khó khăn về năng lượng điện, về giấy in, về phim ảnh và các vật tư khác cho ngành truyền thông thì nâng cao chất lượng và hiệu quả, đứng về mặt nào đó mà nói, cũng là tiết kiệm vật tư mà có năng suất cao.

Các ngành *giáo dục, y tế, bảo vệ sức khoẻ*, v.v... cũng sẽ có những đóng góp hữu hiệu trong việc nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, kể cả kiến thức chuyên môn. Ở những con người lao động mới cứng cáp về thể lực, khỏe mạnh về tinh thần, sẵn sàng cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp chung. Sức khỏe là điều kiện cơ bản nhất của mỗi con người. Người không có sức khỏe luôn đau yếu, bệnh tật, thì dù có khả năng trí tuệ đến đâu cũng không thể có điều kiện phát huy tài năng cống hiến cho xã hội. Ở đây vai trò của các “tù mẩu” thật quan trọng.

*

Xây dựng con người mới, lối sống mới là một quá trình đầy gian khổ và phức tạp, nó liên quan đến nhiều ngành, nhiều giới. Không thể nói một ngành khoa học xã hội hay văn hoá mà làm nổi. Trong khi tất cả mọi người chúng ta hiệp lực xây dựng lối sống mới, thì đồng thời cũng phải tích cực chống lại tàn dư của lối sống tư sản phản động và các loại lối sống lạc hậu, lỗi thời của chế độ cũ, biểu hiện ở lối ăn chơi sa đọa, đồi trụy, mê tín dị đoan, những hành động phản xã hội, mất trật tự an ninh trên đường phố v.v... Xây và chống là hai mặt của một vấn đề lối sống. Xây dựng lối sống tốt đẹp cũng là đẩy lùi lối sống lạc hậu, phản động. Chống lại những tàn tích của lối sống trái đạo lý xã hội chủ nghĩa cũng là tạo thuận lợi cho việc xây dựng lối sống mới, lấy “lao động, tình thương và lẽ phải” làm kim chỉ nam, làm cho mọi người Việt Nam được sống một cuộc sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ và hạnh phúc.